

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2019/HSST
Ngày: 27/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phương Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Uẩn

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bằng – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 209/2019/HSST ngày 06/05/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2019/QĐXXST-HS ngày 09/05/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989; Nơi cư trú: 187/9, tổ 5, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không - Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1960 (còn sống) và con bà: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1966 (còn sống); Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam vào ngày 25/01/2019 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Bà Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1999.

Trú tại: 303/14, KP8A, P.L, TP.B, Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25 tháng 1 năm 2019, H (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 60F2- 931.04 chở Nguyễn Quang T đi cướp giật tài sản. Khi cả hai đi đến đoạn đường hẻm bên hông Bệnh viện đa khoa Đ thuộc tổ 23, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì thấy chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1999, ngụ tại 303/14, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang ngồi trên xe mô tô trước tiệm nhôm kính Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A71K. H dừng xe lại để T xuống xe chạy bộ lại giật điện thoại Oppo A71K của chị Như rồi nhanh chóng lên xe cho Hùng tăng ga bỏ chạy. Bị giật điện thoại, chị N tri hô “Cướp, cướp,...” thì được anh Phan Thanh C (bạn trai của chị N) lấy xe mô tô của chị N đuổi theo H, chạy được khoảng 200 mét thì T, H ngã xe ra đường, H tiếp tục dựng xe lên và tăng ga chạy thoát còn T chạy bộ khoảng 100 mét thì bị anh C bắt giữ giao cho Công an phường T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và chuyển đến cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý.

Vật chứng của vụ án: - 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K đã được thu hồi và giao trả cho chị Lê Thị Quỳnh Như; - 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo đã bị vỡ màn hình là tài sản cá nhân của Nguyễn Quang T; - Xe mô tô biển số 60F2- 931.04 sau khi phạm tội Hùng đã điều khiển xe chạy đi nên không giữ hồi được.

Tại kết luận định giá tài sản số 37/TCKH-HĐĐG ngày 18/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K có giá trị định giá là 2.072.000đ (hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: Chị Lê Thị Quỳnh N đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 218/CT-VKSBH ngày 02/05/2019 Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

- Bị cáo Nguyễn Quang T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Thái phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 25 tháng 1 năm 2019, H (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe mô tô biển số 60F2- 931.04 chở Nguyễn Quang T đi cướp giật tài sản, khi cả hai đi đến đoạn đường hẻm bên hông Bệnh viện đa khoa Đ thuộc tổ 23, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì thấy chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1999, ngụ tại 303/14, khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đang ngồi trên xe moto trước tiệm nhôm kính Đ sử dụng điện thoại di

động hiệu Oppo A71K. H dừng xe lại để T xuống xe chạy bộ lại giật điện thoại Oppo A71K của chị N rồi nhanh chóng lên xe cho H tăng ga bỏ chạy. Bị giật điện thoại, chị N tri hô “Cướp, cướp,…” thì được anh Phan Thanh C (bạn trai của chị N) lấy xe moto của chị N đuổi theo H, T được khoảng 200 mét thì T, H bị ngã xe ra đường, H tiếp tục dựng xe lên và tăng ga chạy thoát còn T chạy bộ khoảng 100 mét thì bị anh C bắt giữ giao cho Công an phường T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và chuyển đến cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý.

[3] Về tội danh: Xét thấy, bị cáo T lợi dụng việc sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã có hành vi chạy bộ đến giật chiếc điện thoại Oppo A71K của chị Lê Thị Quỳnh N rồi nhanh chóng lên xe cho H tăng ga bỏ chạy. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, theo như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục cải tạo đối với bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Quang T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật hình sự. Do vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo đã bị vỡ màn hình là tài sản cá nhân của Nguyễn Quang T;

[8] Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **25/01/2019**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị cướp giật, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Vivo đã bị vỡ màn hình là tài sản cá nhân của Nguyễn Quang T;

(Vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Quang T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- THADS, HS TP.Biên Hòa;
- Bị cáo – Nhà tạm giữ;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trần Phương Đông